

INVERTER

Panasonic®



Hướng Dẫn Sử Dụng Tủ Lạnh

Dùng trong Nhà

Kiểu máy: **NR-YW590Y**

Nội dung

• Lưu ý an toàn	2	• Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)....	18
• Lưu ý khi sử dụng	4	• Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making)....	20
• Đặc điểm	6	• Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá	21
• Lắp đặt	9	• Chế độ khóa trẻ em (Child Lock)	21
• Nhận dạng các bộ phận	12	• Ngăn làm lạnh	22
• Giao diện bảng điều khiển và chế độ....	14	• Ngăn đông mềm	23
• Cách cài đặt nhiệt độ	15	• Ngăn đông lạnh	24
• Chế độ ECONAVI	16	• Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh	27
• Chế độ nanoe™ X	16	• Xử lý sự cố	32
• Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)....	17	• Thông số kỹ thuật	36
• Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)....	17		

■ KHÔNG CHỨA CFC

Thiết bị này hoàn toàn sử dụng CHẤT LIỆU KHÔNG CHỨA CFC cho cả chất làm lạnh (R600a) và chất cách nhiệt (Cyclo-Pentane). Vì vậy, tủ lạnh này không gây hại đến tầng ôzôn của Trái Đất.

Cảm ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.

- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn và làm theo các lưu ý an toàn trang 2-5 trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Hãy đảm bảo ngày và tên cửa hàng mua sản phẩm có ghi trên phiếu bảo hành và cất giữ phiếu bảo hành kèm theo hướng dẫn sử dụng này.

VN

ARAH1E202633

P1121-3121

In tại Việt Nam

Lưu ý an toàn

Xin vui lòng làm theo những hướng dẫn này.



CẢNH BÁO

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể gây thương tích nặng hay chết người.



Những ký hiệu này có nghĩa thao tác nghiêm cấm.



Ký hiệu này có ý nghĩa thao tác bắt buộc.



Ký hiệu này có ý nghĩa thiết bị này phải được nối đất để tránh điện giật.



LƯU Ý

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể dẫn đến thương tổn hay trực tiếp đồ dùng khác.



iso-butane
Chất dễ bắt lửa.

**Nếu không tuân thủ
có thể gây cháy, thương
tích, điện giật.**



CẢNH BÁO

Trong trường hợp khẩn cấp...



- Công việc bảo dưỡng chỉ được tiến hành bởi nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn tại phân xưởng.



- **Không** chứa những vật dụng có thể gây cháy nổ, ví dụ bình xịt aerosol có chứa chất dễ cháy,... trong tủ lạnh.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện như thiết bị khử mùi trong tủ lạnh. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể bắt lửa từ tia lửa điện và gây nổ.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm, trừ trường hợp được nhà sản xuất khuyến nghị.



- **Không** tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc sửa đổi tủ lạnh. Nếu bạn muốn sửa chữa tủ lạnh, vui lòng liên hệ đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- **Không** sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình làm tan băng ngoài các phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Khi tái chế sản phẩm...



- Trước khi đem thải bỏ tủ lạnh, vui lòng tháo bỏ tất cả gioăng lắp ở cửa để tránh tình trạng trẻ em bị kẹt bên trong.
- Nhận cảnh báo được nhắc đến ở trên nên được lưu giữ suốt thời gian sử dụng tủ lạnh.
- Sách hướng dẫn sử dụng nên được giao cho bất kỳ người nào sử dụng hoặc vận hành tủ lạnh bất cứ khi nào tủ lạnh được chuyển tới địa điểm khác và giao cho nhà máy tái chế.
- Theo luật địa phương, Cyclo-pentane được phép dùng làm chất cách nhiệt cho tủ lạnh này. Khi thải bỏ tủ lạnh này, vui lòng thải bỏ theo cách thích hợp và không phá bỏ nó bằng cách đốt cháy.

**Nếu không tuân thủ
có thể gây cháy, thương
tích, điện giật.**



CẢNH BÁO

Đối với phích cắm và dây điện...



- **Không** được cắm hoặc rút khi tay ướt.
- **Không** để dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.



- Rút phích cắm khi vệ sinh tủ lạnh.
- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện trên tường theo điện áp định mức với dòng điện định mức và cắm phích cắm thật chặt.
- Chỉ để một ổ cắm cho tủ lạnh. Tránh cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm và không cuốn dây điện theo chiều dài của dây.
- Loại bỏ bụi định kỳ trên phích cắm.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế để tránh gây nguy hiểm.
- Nếu bạn phát hiện thấy mùi cháy, hãy rút phích cắm và thông gió cho bếp.
- **Ngừng** sử dụng tủ lạnh nếu xảy ra bất cứ hiện tượng bất thường hoặc hỏng hóc nào. (Nếu không có thể gây bốc khói, cháy hoặc điện giật)
Ví dụ về hiện tượng bất thường và hỏng hóc
 - Dây nguồn và phích cắm nóng bất thường.
 - Dây nguồn bị cắt sâu hoặc bị biến dạng.
 - Có mùi khét.
 - Bạn có thể có cảm giác tê.

Khi sử dụng...



- **Không** được làm hỏng mạch làm lạnh (đường ống ở phía sau).
- **Không** chạm vào máy nén hoặc đường ống, nhiệt độ trong khu vực này rất cao.
- **Không** để trẻ em đu trên cửa tủ lạnh. Tủ lạnh có thể lật ngã đè lên trẻ em.
- **Không** nên đặt những vật chứa nước lên nóc tủ lạnh vì khi nước tràn ra có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- **Không** đặt ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn cấp điện di động phía sau tủ lạnh.
- **Không** để dây nguồn bị kẹt hoặc hỏng khi lắp đặt tủ.



- Sản phẩm này không dành cho người (kể cả trẻ em) bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh hay thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng tủ lạnh với một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần được giám sát để chắc chắn chúng không đùa nghịch với thiết bị.

Khi lắp đặt...



- Cố định tủ lạnh để tránh nguy hiểm do tủ mất cân bằng.
- Đảm bảo không gian lắp đặt thông thoáng.



- Phải đảm bảo tủ lạnh được nối đất trước khi sử dụng.

Nếu không tuân thủ
có thể gây thương tích,
tai nạn.



LƯU Ý

Khi mở/đóng cửa tủ...



- Trong khi mở cửa tủ lạnh, cẩn thận để không kẹp trúng tay người khác đang giữ cửa.
- Chú ý khoảng cách giữa các cánh cửa. Nó có thể kẹp tay bạn trong khi đóng cửa.



Khi cất trữ thực phẩm...



- **Không** làm đông lạnh chai thủy tinh vì có thể gây thương tích.
(Nếu chất lỏng trong chai thủy tinh bị đông lạnh, chai có thể bị vỡ và gây thương tích.)
- **Không** va đập mạnh vào khay thủy tinh. (Nếu không khay thủy tinh có thể bị vỡ và gây thương tích.)



Khi di chuyển tủ lạnh...



- Giữ thật chặt tủ lạnh khi vận chuyển.
- Dùng vật che chắn, bảo vệ, v.v... cho sàn nhà có bề mặt dễ vỡ.

Lưu ý khi sử dụng

Khi mở/đóng cửa tủ...

- **Không** làm lạnh các chai lọ lớn hơn khay hoặc hộp tủ vì cửa tủ sẽ không đóng kín được hoàn toàn và gây thất thoát hơi lạnh.
- **Không** mở cửa tủ lạnh thường xuyên hoặc để cửa mở quá lâu nhằm tránh tình trạng nước nhỏ giọt bên trong tủ và gây lãng phí năng lượng.
- Kiểm tra thường xuyên gioăng nối cửa đóng mở, nó phải khít hoàn toàn với thân tủ lạnh.

Khi vệ sinh...

- **Không** lau chùi tủ lạnh bằng chất/dung dịch hóa học.
Nó sẽ làm hư hỏng và ăn mòn bề mặt.



Lưu ý khi sử dụng

Khi sử dụng...

- Khi rút phích cắm, để yên 7 phút trước khi cắm lại. Nếu không, máy nén có thể không chạy.
- Điều chỉnh nhiệt độ theo điều kiện hoạt động thực tế để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu bạn không có ở nhà trong nhiều ngày và không có gì cần làm lạnh, rút phích cắm để tiết kiệm năng lượng. Chú ý khi không sử dụng tủ trong nhiều ngày, cần lấy hết thực phẩm còn lại trong tủ ra ngoài, vệ sinh và mở cánh tủ lạnh trong vài giờ để hơi nước bên trong tủ khô hết, tránh ẩm mốc và oxy hóa linh kiện của tủ lạnh.
- Mặt ngoài của tủ có thể ẩm, đặc biệt là ngay sau khi lắp đặt. Đây là hiện tượng bình thường do hệ thống tỏa nhiệt trong tủ lạnh ngăn không cho hơi ẩm ngưng tụ.
- Khi độ ẩm cao, chẳng hạn vào mùa mưa, hơi ẩm có thể ngưng tụ trên bề mặt cửa tủ, đặc biệt là ở khu vực xung quanh gioăng cửa. Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn vải.
- Hơi ẩm bên trong ngăn đá có thể ngưng tụ nên cần lau định kỳ bằng khăn vải. Lau ngăn đá mỗi tháng một lần.
- **Không** để cửa tủ lạnh mở quá lâu, đặc biệt khi thời tiết nóng ẩm.
- Một trong những lý do nóc tủ được thiết kế bằng thép là để phòng chống cháy do tác động từ bên ngoài. **Không** để đồ trên nóc tủ để đảm bảo yếu tố này.



Khi cất trữ thực phẩm...

- **Không** chứa thực phẩm quá tải tủ lạnh. Khoảng cách giữa các thực phẩm phải thích hợp để duy trì khả năng làm lạnh.
- Cất trữ hoa quả và rau ở hộp rau quả, nơi hơi ẩm giúp bảo quản chất lượng thực phẩm trong một thời gian dài.
- Chai đựng nước uống, đồ uống phải được đậy kín để tránh mùi khó chịu.
- Đậy kín thực phẩm lỏng bằng nắp hoặc màng bọc thực phẩm.
- Các thực phẩm như rau, hoa quả và thực phẩm tươi nên được đóng gói hoặc để trong hộp trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Để thực phẩm như thịt hoặc cá vào ngăn đá nếu bạn muốn cất trữ trong một thời gian dài.



Đặc điểm

■ Thiết kế cao cấp phù hợp với phòng bếp sang trọng



Bề mặt kính không viền kèm tay nắm thiết kế hiện đại, tinh xảo đến từng chi tiết.

■ Siêu tiết kiệm điện

- Công nghệ máy nén biến tần INVERTER của Panasonic giúp tăng khả năng tiết kiệm điện và giảm tiếng ồn.
- Công nghệ ECONAVI độc quyền của Panasonic giúp nhận biết sự thay đổi trong thói quen sinh hoạt của người dùng, giúp tủ lạnh tự động điều chỉnh để tiết kiệm năng lượng tiêu thụ.

■ Máy nén trên nóc tủ (Top Unit)

Thiết kế độc quyền của Panasonic chuyển máy nén từ vị trí truyền thống đáy tủ lên nóc tủ, tối ưu không gian sử dụng bên trong.

■ Hệ thống làm đá tự động (Auto Ice Making)



ANTI BACTERIA
Ø BPA FREE

- Được trang bị hệ thống làm đá tự động đáp ứng nhu cầu dùng đá mọi lúc.
- Hộp chứa nước làm đá dung tích lớn lên đến 5L được làm bằng chất liệu kháng khuẩn không chứa BPA cùng bộ lọc kháng khuẩn, an toàn cho sức khỏe.
- Có chế độ làm đá nhanh.
- Có chế độ dừng làm đá và tự động vệ sinh bộ làm đá.

■ Công nghệ nanoe™ X và bộ lọc tinh thể bạc Ag Clean



Công nghệ độc quyền của Panasonic nanoe™ X cùng bộ lọc tinh thể bạc Ag Clean giúp khử mùi và vô hiệu hóa vi khuẩn, giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.

■ Thiết kế ray dẫn mờ tối đa

- Ray trượt chịu lực mạnh tối ưu khả năng chịu nặng, giúp người dùng nhẹ nhàng kéo khay thực phẩm chỉ với một tay.
- Có thể kéo toàn bộ ngăn ra ngoài, giúp dễ dàng quan sát để sắp xếp và lựa chọn thực phẩm.

■ Ngăn đông mềm riêng biệt (Prime Fresh) và chế độ đông mềm mới (Prime Fresh+)



- Đông mềm chuẩn -3 °C*, trữ thịt cá đông mềm tươi ngon tới 7 ngày.
- Tiết kiệm thời gian, nấu ngay không cần rã đông, với chế độ đông mềm mới Prime Fresh+ đạt nhiệt độ -3 °C nhanh gấp 4 lần.
- Ngăn dung tích lớn 61 L trữ nhiều đồ hơn và thoải mái trữ đồ kích thước lớn.

- Ngăn đông mềm riêng biệt, dễ dàng tháo lắp vệ sinh, trữ thực phẩm gọn gàng tránh lẫn mùi, tránh nhiễm khuẩn chéo, tiết kiệm điện khi không phải đóng mở cửa tủ lạnh.
- Có thể chuyển đổi nhiệt độ từ 4 °C đến -5 °C** tùy theo nhu cầu sử dụng:
 - Mức -3 °C: mức nhiệt độ chuẩn đông mềm.
 - Mức 4 °C ~ 0 °C: mức nhiệt độ như ngăn làm lạnh, tùy ý chuyển đổi khi muốn tăng thêm không gian sử dụng ngăn làm lạnh.

* Nhiệt độ được cài đặt mặc định khi xuất xưởng là chuẩn -3 °C.

** Khi ngăn Prime Fresh đầy, khi đặt khối thực phẩm lớn hoặc tùy theo điều kiện bảo quản và môi trường xung quanh, hiệu suất làm mát có thể bị giảm. Khi đó, bạn nên cài đặt nhiệt độ về mức thấp nhất là -5 °C.

■ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)



- Cấp đông thực phẩm tươi hoặc đồ ăn chế biến sẵn một cách nhanh chóng theo từng chế độ, giữ nguyên hương vị tươi ngon.
- Các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) gồm có:
 - Làm nguội nhanh (Cool Down) trong 3 phút và 5 phút
 - Làm lạnh nhanh (Quick cooling) trong 10 phút và 15 phút
 - Làm lạnh siêu tốc (Rapid Freezing) trong 45 phút và 60 phút.Tùy mục đích chế biến và loại thực phẩm, có thể chọn và sử dụng các chế độ khác nhau.

■ Hệ thống lấy nước ngoài



ANTI BACTERIA
Ø BPA FREE

- Cho phép lấy nước uống lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.
- Khay chứa nước dung tích lớn lên đến 3L được làm bằng vật liệu kháng khuẩn không chứa BPA cùng bộ lọc kháng khuẩn, an toàn cho sức khỏe.

■ Khay kính trượt điều chỉnh

Khay kính trượt điều chỉnh trong ngăn làm lạnh giúp điều chỉnh linh hoạt khả năng chứa thực phẩm.

■ Ngăn rau tươi ngon



Ngăn rau dung tích lớn được trang bị bộ lọc kiểm soát độ ẩm, giúp rau luôn tươi ngon và tăng thời gian bảo quản.

■ Chế độ cấp đông nhanh (Quick Freezing)

Cấp đông nhanh làm nhiệt độ trong tủ giảm nhanh chóng để giữ được hương vị ban đầu của thực phẩm.

■ Màn hình điều khiển tiện dụng



- Ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh và ngăn cấp đông siêu tốc đều có thể điều chỉnh nhiệt độ và chế độ theo mục đích sử dụng của người dùng.
- Ngăn làm lạnh, ngăn đá có chế độ nhắc nhở đóng tủ lạnh.
- Màn hình LED và bảng điều khiển hiển thị rõ ràng và dễ dàng sử dụng.
- Có chế độ khóa trẻ em.

Lắp đặt

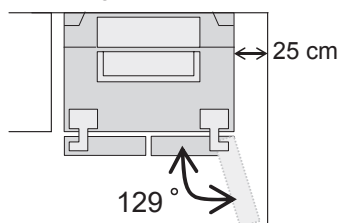
Không gian lắp đặt



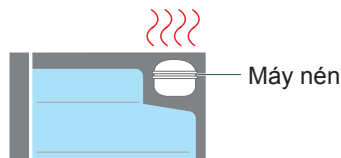
- Mặt sau tủ lạnh cách tường ít nhất 5 cm.

Chú ý

- Trường hợp lắp đặt tủ gần tường, cần bảo đảm khoảng trống giữa mặt bên trái hoặc mặt bên phải của tủ lạnh cách tường ít nhất 25 cm. Nếu khoảng trống này không đủ 25 cm, có thể không mở cánh tủ ra hoàn toàn được và có thể không tháo được khay kính, hộp ngăn rau, v.v ... ra ngoài.



- Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên nóc tủ lạnh. Nó có thể cản trở quá trình tản nhiệt của máy nén, gây biến dạng hoặc hỏng hóc các bộ phận.



- Khi sử dụng lần đầu tiên: hãy làm sạch bên trong tủ lạnh.
 - Lau bằng khăn mềm và ẩm.
 - Rửa sạch ngăn chứa nước, bộ lọc nước và khay đá bằng nước.
 - Khi mới bắt đầu sử dụng, bạn có thể ngửi thấy mùi nhựa. Nếu bạn lo lắng, hãy thông gió cho căn phòng.
- **Không** đặt tủ lạnh nơi ẩm ướt cũng như bụi bặm vì có thể gây ra rò rỉ điện.
- **Không** đặt tủ lạnh dưới ánh nắng vì nhiệt và ánh nắng sẽ làm tăng nhiệt độ khiến tủ lạnh hoạt động kém hiệu quả.
- **Không** đặt tủ lạnh gần nguồn nhiệt như bếp lò hoặc lò nướng.
- **Không** được chặn các khe hở trên các chi tiết của tủ lạnh.
- Tủ lạnh phải được đặt ở nơi thông thoáng.
- Trong trường hợp đặt tủ lạnh nơi không bằng phẳng, cần điều chỉnh chân điều chỉnh để tủ lạnh có thể đứng thẳng bằng.

Đèn LED và nối đất

- Đèn LED của tủ lạnh được thiết kế đặc biệt cho loại tủ lạnh này, không được phép tự ý thay thế. Nếu bạn cần thay đèn, hãy liên hệ với Trung tâm Dịch vụ của Panasonic.
- Tủ lạnh cần được nối đất để ngăn ngừa các nguy hiểm do điện gây ra.

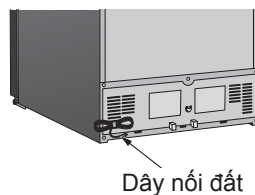
※ Để đảm bảo an toàn, phải thực hiện nối đất

(Đối với tủ lạnh có phích cắm (phích cắm 2 chạc) không có dây nối đất)

Việc nối đất cho phép ngăn các nguy hiểm do rò điện gây ra.

Việc nối đất có thể được thực hiện theo 2 cách sau:

1. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) đã có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít dành cho nối đất tại mặt sau của tủ lạnh (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⊕). Sau đó, nối đầu còn lại với ổ nối đất.
2. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) không có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít đặt tại mặt sau của tủ lạnh, (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⊕). Sau đó, nối đầu còn lại với thanh nối đất.



※ Các điểm cấm nối đất

- Ống ga và ống cấp nước (nguy hiểm do điện giật hoặc cháy nổ).
- Các dây nối đất của dây điện thoại hoặc cột thu lôi (nguy hiểm do sét).

Di chuyển hoặc vận chuyển

- ① Tháo khay đá, nước và đá trong hộp.
- ② Rút phích cắm.
- ③ Vận chân điều chỉnh (trái và phải) để chúng không chạm vào sàn nhà.
- ④ Đổ nước trong khay sau tủ. Đặt một bình chứa sau khay sau tủ rồi ngửa khay ra sau để nước từ khay chảy ra ngoài. Thao tác cần 4 người trở lên, trong đó 2 người nâng phía trước tủ, tránh để tủ trượt gây thương tích.

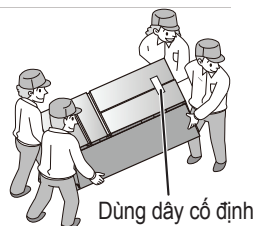


※ Cách di chuyển và vận chuyển

- Cần ít nhất 4 người vận chuyển.
- Mỗi người nâng một góc tủ.
- Không cầm cánh tủ để vận chuyển.

Chú ý

- Khi vận chuyển dùng dây đai cố định cánh tủ, tránh để cánh tủ tự mở.
- Không đặt tủ nằm nghiêng một bên khi vận chuyển vì có thể gây hư hại tủ lạnh.
- Chờ ít nhất 4 tiếng sau khi lắp đặt rồi mới cắm điện nhằm đảm bảo gas và dầu trong máy nén về trạng thái ổn định.



Nếu cánh cửa tủ bị vênh xuống dưới.

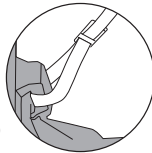
Vặn chân điều chỉnh ở bên dưới, như trong hình minh họa, để điều chỉnh vị trí tủ lạnh.

- Các cánh cửa tủ lạnh có thể bị nghiêng, vênh trong vòng 4-5 ngày sau khi lắp đặt và sử dụng do tải trọng của thực phẩm hoặc thay đổi phù hợp với bề mặt sàn nhà. Để khắc phục, dùng dụng cụ chuyên dụng vặn chân điều chỉnh tương ứng để điều chỉnh lại các cánh cửa tủ.



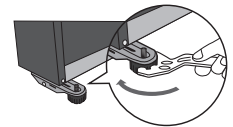
Có cách nào để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất không?

Để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất, hãy sử dụng các dây đai cố định vào móc treo phía sau tủ lạnh.



Cố định tủ lạnh.

Vặn chân điều chỉnh (trái và phải) cho đến khi chúng chạm sàn nhà để ổn định vị trí tủ lạnh.



Không nên mở cửa tủ lạnh trong quá trình làm lạnh.

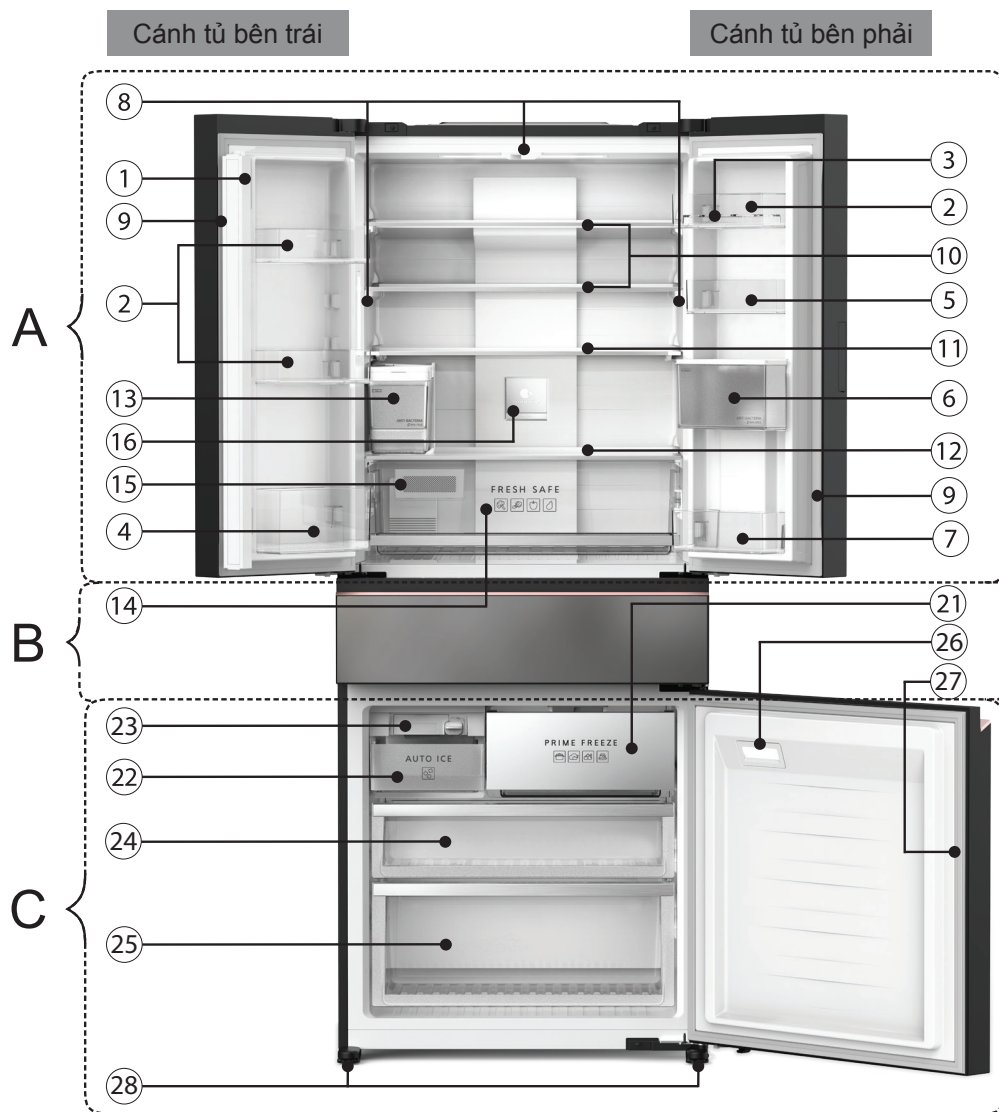
Cửa tủ không nên mở cho đến khi bên trong đã đủ lạnh. (Khí nóng từ bên ngoài thổi vào bên trong sẽ làm giảm chức năng làm lạnh của tủ.)

Đợi cho đến khi bên trong đã được làm lạnh.

- Tủ lạnh cần chạy liên tục ít nhất 4 tiếng để làm lạnh bên trong ở điều kiện tủ không chứa tải và cửa tủ không mở.
- Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường bên ngoài và điều kiện sử dụng, tủ lạnh có thể cần đến 24 tiếng để làm lạnh bên trong và đạt được trạng thái ổn định.



Nhận dạng các bộ phận

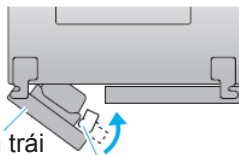


Nhận dạng các bộ phận

A-Ngăn làm lạnh

① Tầm ngăn xoay

Tầm ngăn xoay để thu hẹp khoảng cách giữa cánh tủ bên trái và cánh tủ bên phải. Nếu nó đang mở, hãy gấp nó trở lại bên trong. (Nếu không cửa tủ sẽ không đóng khít, gây thất thoát khí lạnh trong tủ.)

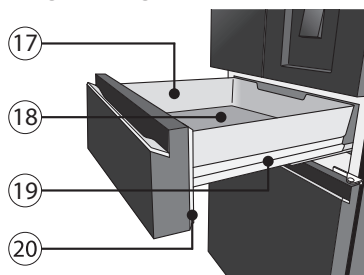


Cánh tủ bên trái

Tầm ngăn xoay

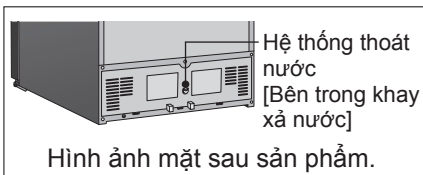
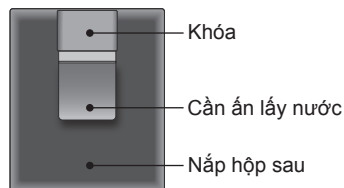
- ② Giá đỡ cánh cửa (Số lượng: 03)
- ③ Khay trứng
- ④ Giá đỡ chai lọ lớn
- ⑤ Giá đỡ cánh cửa nhỏ
- ⑥ Khay nước bộ lấy nước ngoài
- ⑦ Giá đỡ chai lọ nhỏ
- ⑧ Đèn LED ngăn làm lạnh (Số lượng: 03)
- ⑨ Gioăng cửa ngăn làm lạnh
- ⑩ Khay kính ngăn làm lạnh (Số lượng: 02)
- ⑪ Khay kính trượt
- ⑫ Khay kính ngăn rau quả
- ⑬ Khay nước bộ làm đá tự động
- ⑭ Ngăn rau quả
- ⑮ Bộ lọc kiểm soát độ ẩm ngăn rau quả
- ⑯ Biểu tượng nanoe™ X

B-Ngăn đông mềm



- ⑰ Hộp ngăn đông mềm
- ⑱ Tấm nhôm truyền nhiệt ngăn đông mềm
- ⑲ Bộ ray dẫn kim loại ngăn đông mềm
- ⑳ Gioăng cửa ngăn đông mềm

Hệ thống lấy nước bên ngoài

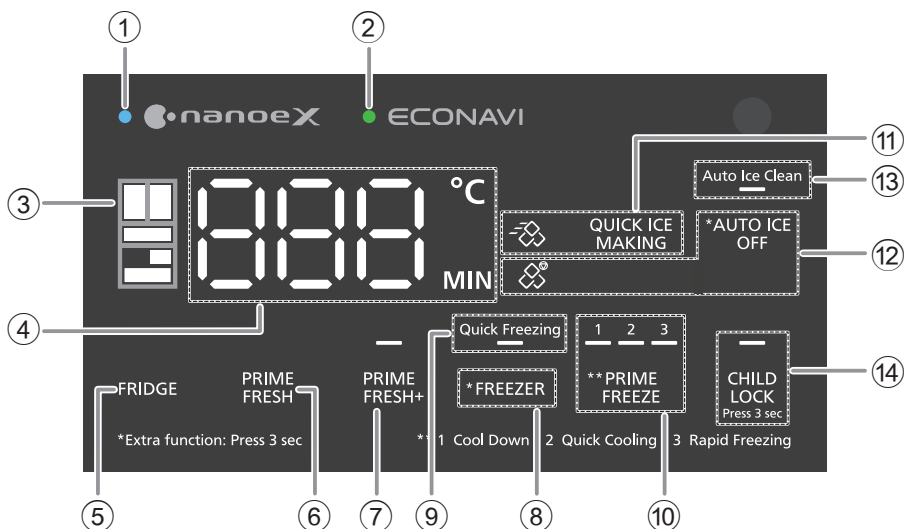


Hình ảnh mặt sau sản phẩm.

C-Ngăn đông lạnh

- ⑳ Hộp ngăn cấp đông siêu tốc
- ㉑ Hộp đựng đá
- ㉒ Bộ khay đá làm đá tự động
- ㉓ Hộp ngăn đông lạnh trên
- ㉔ Hộp ngăn đông lạnh dưới
- ㉕ Đèn LED ngăn đông lạnh
- ㉖ Gioăng cửa ngăn đông lạnh
- ㉗ Chân điều chỉnh

Giao diện bảng điều khiển và chế độ



- ① Biểu tượng và đèn LED hiển thị chế độ nanoe™ X: hiển thị trạng thái hiện tại của chế độ nanoe™ X.
- ② Biểu tượng và đèn LED hiển thị chế độ ECONAVI: hiển thị trạng thái hiện tại của chế độ ECONAVI.
- ③ Đèn LED hiển thị ngăn: biểu tượng của ngăn tương ứng sẽ sáng lên khi ngăn được chọn.
- ④ Vùng hiển thị nhiệt độ và thời gian: hiển thị nhiệt độ ngăn làm lạnh, ngăn đông lạnh, ngăn đông mềm và thời gian của các chế độ ngăn cấp đông siêu tốc.
- ⑤ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn làm lạnh.
- ⑥ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông mềm.
- ⑦ Nút điều khiển chế độ và đèn LED ngăn đông mềm mới.
- ⑧ Nút điều khiển nhiệt độ ngăn đông lạnh.
- ⑨ Đèn LED chế độ Làm đông nhanh.
- ⑩ Nút điều khiển và đèn LED các chế độ của ngăn cấp đông siêu tốc.
- ⑪ Nút điều khiển và đèn LED chế độ làm đá nhanh.
- ⑫ Nút điều khiển và đèn LED chế độ dừng làm đá tự động.
- ⑬ Đèn LED chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá tự động.
- ⑭ Nút điều khiển và đèn LED chế độ khóa trẻ em.

Chú ý

- Trên bảng điều khiển hiển thị: “*Extra function: Press 3 sec”, tức là khi muốn khởi động các tính năng phụ, cần nhấn và giữ nút có dấu “*” ở phía trước trong 3 giây.
- Trong điều kiện bình thường, đèn bảng điều khiển tắt. Khi ấn nút, bảng điều khiển sẽ sáng lên. Bảng điều khiển sẽ tắt và các nút bấm không hoạt động khi cánh cửa tủ mở.
- Vào mùa hè nhiệt độ cao, khi để thức ăn chưa làm mát hoặc đóng mở cửa tủ liên tục, nhiệt độ trong tủ sẽ tăng lên và giá trị hiển thị sẽ cao hơn nhiệt độ cài đặt, do đó hãy giảm số lần mở cửa tủ.
- Khi mới cắm điện, bảng điều khiển sẽ hiển thị giới thiệu các chế độ và nhiệt độ các ngăn trong khoảng 10 giây. Các nút bấm sẽ chưa hoạt động trong thời gian này. Sau 10 giây, có thể điều chỉnh bảng điều khiển bình thường.

Cách cài đặt nhiệt độ

- Khi tủ lạnh xuất xưởng, nhiệt độ cài đặt của ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -20 °C. Có thể thay đổi cài đặt nhiệt độ nếu muốn điều chỉnh công suất làm mát.
- Phạm vi nhiệt độ cài đặt của ngăn làm lạnh là 7 °C ~ 1 °C, ngăn đông mềm là 4 °C ~ -5 °C (Nhiệt độ đông mềm chuẩn là -3 °C, nhiệt độ để sử dụng ngăn đông mềm như ngăn làm lạnh là 4 °C ~ 0 °C), ngăn đông lạnh là -15 °C ~ -23 °C.
- Nhiệt độ bên trong tủ lạnh sẽ thay đổi tùy theo nhiệt độ môi trường, tình trạng lắp đặt, điều kiện sử dụng và lượng thức ăn.
- Do các phương pháp và công cụ kiểm tra khác nhau, nhiệt độ thử nghiệm thực tế có thể khác so với nhiệt độ hiển thị.
- Tủ lạnh này được trang bị bộ xử lý để kiểm soát nhiệt độ trong tủ. Khi nhiệt độ môi trường thay đổi, máy nén đang chạy hoặc dừng, cửa mở hoặc đóng, nhiệt độ trong nhà dao động dẫn đến nhiệt độ trong tủ lạnh chênh lệch nhẹ so với nhiệt độ cài đặt.

■ Cài đặt nhiệt độ và hướng dẫn cài đặt nhiệt độ

1. Hiển thị nhiệt độ hiện tại

Chạm vào các biểu tượng dưới đây để hiển thị nhiệt độ hiện tại của các ngăn: ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh. Đèn hiển thị của mỗi ngăn tương ứng cùng nhiệt độ hiện tại sẽ sáng lên khi chọn.

Biểu tượng	Ngăn	Đèn hiển thị vị trí của ngăn	Đèn hiển thị nhiệt độ của ngăn
FRIDGE	Ngăn làm lạnh		4 °C
PRIME FRESH	Ngăn đông mềm		-3 °C
* FREEZER	Ngăn đông lạnh		-20 °C

2. Cài đặt nhiệt độ

Sau khi chạm vào biểu tượng ngăn cần cài đặt (Ngăn làm lạnh, Ngăn đông mềm, Ngăn đông lạnh) để hiển thị nhiệt độ hiện tại, chạm lần nữa để bắt đầu quá trình cài đặt nhiệt độ. Khi đó, đèn hiển thị vị trí của ngăn và đèn hiển thị nhiệt độ sẽ nhấp nháy.

Tiếp tục chạm vào biểu tượng ngăn đó để chọn mức nhiệt độ mong muốn. Mỗi lần chạm vào nút, nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 1 °C.

3. Hoàn tất cài đặt nhiệt độ

Sau khi hoàn tất cài đặt nhiệt độ, chạm vào nút khác để kết thúc và lưu cài đặt vừa thực hiện. Hoặc không chạm vào nút nào khác trong vòng 10 giây, bảng điều khiển sẽ lưu cài đặt và trở về chế độ nghỉ.

Chế độ ECONAVI

Tủ lạnh có khả năng nhận biết đóng mở cửa tủ và mức độ ánh sáng xung quanh tủ để tự động điều chỉnh hoạt động giúp tiết kiệm năng lượng một cách tối ưu.*1

■ Chế độ ECONAVI

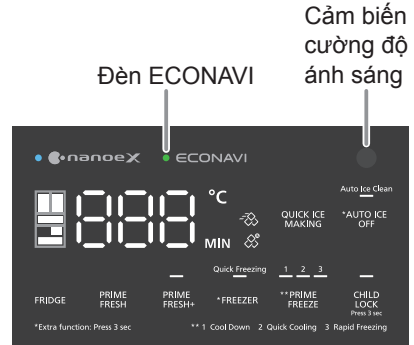
- Tủ lạnh có thể ghi nhớ thói quen sử dụng của gia đình bạn từ hoạt động mở cửa và chu kỳ thời gian sử dụng không thường xuyên để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- Tủ lạnh học lối sống của gia đình bạn trước 3 tuần, và vận dụng những gì học được từ tuần thứ 4 trở đi.
- Chế độ tiết kiệm năng lượng ECONAVI hoạt động khi xung quanh tủ lạnh tối như vào ban đêm.

■ Cài đặt vận hành chế độ ECONAVI

- Chế độ vận hành ECONAVI được kích hoạt tự động khi bộ điều khiển nhiệt độ cho cả ngăn làm lạnh và ngăn đông lạnh được cài đặt ở mức nhiệt độ ngăn làm lạnh là 4 °C và ngăn đông lạnh là -20 °C.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động nếu chế độ “Làm đông nhanh”, “Ngăn đông mềm mại”, “Ngăn cấp đông siêu tốc” hoặc “Làm đá nhanh” đang chạy.
- Người sử dụng không thể tự khởi động chế độ ECONAVI.

Chú ý

*1 Hiệu quả của chế độ ECONAVI phụ thuộc vào nhiệt độ, độ sáng của môi trường xung quanh, số lần mở và đóng cửa tủ lạnh và trạng thái thực phẩm được bảo quản.



Chế độ nanoe™ X

- nanoe™ là tập hợp của các hạt ion có kích thước siêu nhỏ được bao bọc bởi các phần tử nước.
nanoe™ X là các phần tử nước tích điện với kích thước siêu nhỏ có số lượng gốc OH gấp 10 lần so với nanoe™.
- Chế độ nanoe™ X sẽ khởi động khi tủ lạnh được cắm điện và sẽ luôn chạy khi sử dụng tủ. Tuy nhiên, do nanoe™ X khi hoạt động cần có độ ẩm, nên hiệu quả của chế độ này có thể giảm đi nếu độ ẩm trong khoang tủ giảm (như khi bảo quản ít rau, củ,...).
- Trong quá trình hoạt động, thiết bị nanoe™ X có thể phát ra âm thanh nhỏ.
- Sau một thời gian dài đóng cửa tủ, khi mở cửa có khả năng cảm nhận được mùi đặc trưng của ozone sinh ra trong quá trình hoạt động, đây là hiện tượng bình thường.

Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)

Khi chế độ “Làm đông nhanh” được thiết lập, tủ lạnh có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ Cách vận hành chế độ “Làm đông nhanh”



Đèn sáng: Chế độ làm đông nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đông nhanh không hoạt động.

- Chạm và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây để khởi động chế độ làm đông nhanh. Khi đó, đèn phía dưới biểu tượng “Quick Freezing” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đông nhanh, chạm lần nữa và giữ biểu tượng “Freezer” trong 3 giây đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 150 phút và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) tắt.)
- Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết hiện đang hoạt động. Chế độ “Làm đông nhanh” sẽ được khởi động ngay sau khi kết thúc xả tuyết.
- Nhiệt độ của ngăn đông lạnh sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ Làm đông nhanh kết thúc.
- Khi chế độ Làm đông nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making); Chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).

Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)

Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được thiết lập, ngăn đông mềm có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ Cách vận hành chế độ “Ngăn đông mềm mới”



Đèn sáng: Chế độ ngăn đông mềm mới hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ ngăn đông mềm mới không hoạt động.

- Chạm vào biểu tượng “Prime Fresh+” 2 lần liên tiếp để khởi động chế độ ngăn đông mềm mới. Khi đó, đèn phía trên biểu tượng “Prime Fresh+” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ ngăn đông mềm mới, chạm vào biểu tượng “Prime Fresh+” 1 lần đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ tự động dừng sau khi chạy được 105 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc trong khoảng từ 145 ~ 150 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn 18 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) tắt.)
- Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.
- Nhiệt độ của ngăn đông mềm sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” kết thúc.
- Khi chế độ “Ngăn đông mềm mới” được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng: Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing); Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making); Chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).
- Chế độ “Ngăn đông mềm mới” sẽ không thể khởi động khi nhiệt độ của ngăn đông mềm đang được thiết lập ở mức 4 °C ~ 0 °C.

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) là ngăn chuyên biệt nằm trong Ngăn đông lạnh. Ngăn này được trang bị hệ thống quạt gió riêng và tấm nhôm truyền nhiệt cao cấp, với các chế độ điều chỉnh thời gian làm lạnh theo từng mục đích chế biến nhằm hỗ trợ người sử dụng chế biến món ăn một cách đa dạng và tiết kiệm thời gian.

■ Cách vận hành Ngăn cấp đông siêu tốc

- ① Chạm vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trên bảng điều khiển. Khi đó, đèn LED hiển thị vị trí của ngăn, đèn LED hiển thị chế độ 1-2-3(*) và đèn LED hiển thị thời gian hoạt động(**) của Ngăn cấp đông siêu tốc sẽ sáng lên khi chọn.

Biểu tượng	Ngăn	Đèn LED hiển thị vị trí của ngăn	Đèn LED hiển thị chế độ 1-2-3	Đèn LED hiển thị thời gian hoạt động
** PRIME FREEZE	Ngăn cấp đông siêu tốc		1 2 3 	 MIN

(*) Đối với Đèn hiển thị chế độ 1-2-3:

- Nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, đèn sẽ hiển thị ở chế độ cài đặt trước đó.
- Nếu không còn thời gian từ cài đặt trước đó, tất cả đèn chế độ 1 - 2 - 3 đều tắt.

(**) Đối với Đèn hiển thị thời gian hoạt động:

- Nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, giá trị số phút còn lại sẽ được hiển thị.
- Nếu không còn thời gian từ cài đặt trước đó, giá trị số phút được hiển thị là "--".

- ② Tiếp tục chạm vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), khi đó Đèn hiển thị vị trí của ngăn sẽ nhấp nháy. Sau bước này, nếu cài đặt từ lần trước đó chưa chạy hết thời gian, giá trị số phút sẽ được xóa và hiển thị về "--". Chạm vào Nút điều khiển Ngăn cấp đông siêu tốc cho đến khi chọn được chế độ mong muốn. Mỗi lần chạm, đèn LED hiển thị thời gian hoạt động sẽ hiển thị thời gian theo từng chế độ tương ứng.

- ③ Hoàn tất cài đặt

Sau khi hoàn tất cài đặt chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc, ấn vào nút khác để kết thúc và lưu cài đặt vừa thực hiện. Hoặc không ấn vào nút nào khác trong vòng 10s, bảng điều khiển sẽ lưu cài đặt và trở về chế độ nghỉ.

- ④ Kết thúc chế độ

Sau khi kết thúc thời gian của một chế độ, màn hình sẽ hiển thị thời gian về "0" và sẽ có âm thanh thông báo. Âm thanh thông báo sẽ vang lên 2 phút một lần trong 6 phút, cho đến khi bạn ấn vào biểu tượng "Prime Freeze" trên bảng điều khiển hoặc khi cánh tủ ngăn đông lạnh được mở ra. Nếu không lấy thực phẩm ra ngay sau khi kết thúc chế độ, thực phẩm có thể bị đông lạnh hơn mức mong muốn.

■ Các chế độ của Ngăn cấp đông siêu tốc

Tên chế độ	Hiện thị	Mục đích chế biến	Chế độ (Đơn vị: Phút)	Loại thực phẩm khuyến nghị	Lưu ý
Làm nguội nhanh	1	Làm nguội nhanh thực phẩm đang ấm/nóng	3	- Cơm hộp (150 g) - Salad khoai tây (150 g)	- Không đậy nắp hộp hay bọc màng bọc thực phẩm để đảm bảo hiệu quả làm nguội nhanh. Nếu lo ngại vấn đề mùi của thực phẩm, có thể sử dụng nắp hoặc màng bọc thực phẩm, tuy nhiên thức ăn có thể không đủ lạnh. 5 phút là thời gian ước lượng cho 1 hộp cơm (khoảng 150 g cơm) hoặc 200 g thức ăn đã chế biến sẵn. Nếu lượng thức ăn nhiều hơn có thể cần nhiều thời gian hơn để làm nguội. - Làm nguội sữa trẻ em trên 200 ml có thể dùng chế độ Làm lạnh nhanh 10 phút. - Sau khi làm nguội sữa bằng chế độ làm nguội nhanh, cần kiểm tra nhiệt độ sữa trước khi cho trẻ uống.
			5	- Cơm hộp (300 g) - Salad khoai tây (300 g) - Sữa trẻ em (100 ml) - Món súp (150 ml)	
Làm lạnh nhanh	2	Làm lạnh nhanh thực phẩm để tiết kiệm thời gian chuẩn bị đồ ăn và làm các món tráng miệng.	10	- Cà ri (200 g) - Cá (100 g) - Pudding (2 miếng) - Thạch (2 miếng)	- Đối với nguyên liệu các món cần tẩm ướp hoặc ngâm gia vị như thịt, cá chiên/nướng, trứng ngâm,..., hãy cho nguyên liệu và các loại gia vị vào hộp/túi kín. Nguyên liệu sẽ được ngấm gia vị trong quá trình làm lạnh. - Đối với thịt, cá, tôm tươi sống có thể khó thái/cắt, khi đặt trong chế độ làm lạnh nhanh thì việc thái/cắt sẽ dễ dàng hơn. - Nên dùng cốc nhôm hoặc kim loại để đựng thạch hoặc các món tráng miệng. Sử dụng đồ đựng bằng gốm, sứ, thực phẩm có thể không đủ lạnh. - Có thể dùng chế độ này để làm lạnh nhanh đồ uống.
			15	- Cà ri (400 g) - Đùi gà (250 g) - Bánh Pudding hoặc Caramen (4 miếng) - Thạch hoặc các loại bánh làm từ gelatine (4 miếng)	
Làm lạnh siêu tốc	3	Làm lạnh siêu tốc món ăn vừa chế biến để đảm bảo chất lượng bảo quản đồ ăn chế biến sẵn và tiết kiệm thời gian nấu ăn hàng ngày.	45	- Thịt bò (150 g) - Rau luộc (1 bó bông cải xanh) - Rau sống (250 g cải thảo cắt khúc) - Gà rán (250 g cho 2 người) - Kem trái cây (300 ml) - Bánh mì (2 cái)	- Bọc thực phẩm tươi, rau luộc trong màng bọc thực phẩm, túi trữ đông hoặc đậy nắp kín. - Đối với thực phẩm chiên, rán (gà rán, tôm/mực chiên, nem cuốn, chả giò,...), nên để trong khay nhôm và dùng chế độ “Làm lạnh siêu tốc”. Sau khi đông lạnh, chuyển vào túi trữ đông hoặc hộp để bảo quản. - Có thể dùng chế độ này cấp đông một số loại trái cây như dâu tây, quả vải, quả mọng,... để bảo quản lâu dài.
			60	- Thịt đông (350 g) - Thịt gà 1/2 con (500 g) - Thịt bò (250 g) - Làm đá viên (1 khay)	

Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)

Chú ý

- Luôn đặt thực phẩm lên tấm nhôm truyền nhiệt để đạt hiệu quả làm lạnh cao nhất.
- Khi đặt thực phẩm nóng hoặc ẩm ướt mà không có nắp đậy hoặc màng bọc, bề mặt của thực phẩm có thể bị đông cứng hoặc có thể hình thành đọng sương bên trong khoang làm lạnh. Nếu bạn lo lắng, hãy sử dụng nắp đậy hoặc màng bọc thực phẩm.
- Đối với thực phẩm vừa chế biến và đang ở nhiệt độ cao, nên làm nguội thực phẩm đến khoảng 70 °C rồi mới cho vào Ngăn cấp đông siêu tốc.
- Để chai thủy tinh hoặc lon có thể có nguy cơ vỡ, nứt gây hư hỏng.
- Không để thức ăn cao hơn chiều cao của Ngăn cấp đông siêu tốc để tránh nguy cơ cửa khoang có thể không đóng chắc chắn, gây đọng sương và làm hỏng thực phẩm, hộp đựng trong ngăn.
- Không chạm tay ướt trực tiếp vào hộp bảo quản bằng kim loại, sẽ có nguy cơ tê cóng.
- Trong quá trình vận hành chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze):
 - Chế độ ECONAVI sẽ bị dừng.
 - Tiếng động từ quạt gió sẽ lớn hơn.
 - Điện năng tiêu thụ sẽ cao hơn mức bình thường.
 - Nếu cài đặt chế độ Làm đá nhanh (Quick Ice Making), chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) sẽ bị dừng.
 - Đèn LED ngăn cấp đông siêu tốc nhấp nháy khi hệ thống xả tuyết đang hoạt động và sẽ dừng nhấp nháy khi kết thúc xả tuyết. Đây là hiện tượng bình thường.
- Khi không sử dụng chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), ngăn này cũng có thể được dùng như các vị trí khác trong ngăn đông lạnh.
 - Có thể bảo quản những thực phẩm nhỏ để dễ tìm kiếm.
 - Nhiệt độ trong ngăn này có thể cao hơn nhiệt độ trong toàn bộ ngăn đông lạnh, để bảo quản lâu dài, hãy chuyển thực phẩm sang ngăn đông lạnh.

Chế độ làm đá nhanh (Quick Ice Making)

Khi thiết lập Chế độ làm đá nhanh, công suất của tủ sẽ tăng để giảm thời gian làm đá.

■ Cách vận hành chế độ làm đá nhanh



Đèn sáng: Chế độ làm đá nhanh hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ làm đá nhanh không hoạt động.

- Chạm 2 lần liên tiếp vào biểu tượng “Quick Ice Making” để khởi động chế độ làm đá nhanh. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ làm đá nhanh sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ làm đá nhanh, chạm 1 lần vào biểu tượng “Quick Ice Making” đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Khi chế độ làm đá nhanh được bật, các chế độ sau nếu đang hoạt động thì sẽ bị dừng:
 - Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)
 - Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)
 - Chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)
 - Chế độ dừng làm đá tự động (Auto Ice Off)

Chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá

Khi tủ hoạt động, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice) sẽ tự hoạt động mà không cần cài đặt. Khi thiết lập chế độ dừng làm đá tự động và vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ dừng hoạt động của bộ phận làm đá tự động và tự động vệ sinh bộ phận làm đá.

■ Cách vận hành Chế độ dừng làm đá tự động



*AUTO ICE OFF

Đèn sáng: Chế độ dừng làm đá tự động đang hoạt động.

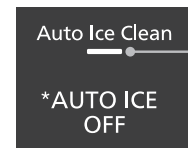
Đèn tắt: Chế độ dừng làm đá tự động không hoạt động.

- Chạm 2 lần liên tiếp vào biểu tượng “Auto Ice Off” để dừng làm đá tự động. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ dừng làm đá tự động sẽ bật sáng.
- Khi muốn khởi động lại chế độ làm đá tự động, chạm 1 lần vào biểu tượng “Auto Ice Off”. Khi đó, đèn biểu tượng chế độ dừng làm đá tự động sẽ tắt.

Chú ý

- Khi chế độ dừng làm đá tự động được bật, chế độ làm đá nhanh nếu đang hoạt động sẽ bị dừng.

■ Cách vận hành Chế độ vệ sinh bộ làm đá



Auto Ice Clean

*AUTO ICE OFF

Đèn sáng: Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang hoạt động.

Đèn tắt: Chế độ vệ sinh bộ làm đá không hoạt động.

- Chạm và giữ 3 giây vào biểu tượng “Auto Ice Off” để bật/tắt chế độ tự động vệ sinh bộ làm đá. Khi kết thúc quá trình vệ sinh bộ làm đá, tủ lạnh sẽ phát tiếng kêu thông báo.

Chú ý

- Khi Chế độ vệ sinh bộ làm đá đang trong quá trình hoạt động, không thể dừng/tắt chế độ này giữa chừng.

Chi tiết thao tác vệ sinh bộ làm đá tự động vui lòng xem Trang 26.

Chế độ khóa trẻ em (Child Lock)

Khi thiết lập chế độ khóa trẻ em, bảng điều khiển sẽ vô hiệu hóa việc chạm điều chỉnh nhiệt độ và chế độ để tránh việc điều chỉnh ngoài ý muốn bởi trẻ em.

■ Cách vận hành chế độ khóa trẻ em



CHILD LOCK
Press 3 sec

Đèn sáng: Chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.

Đèn tắt: Chế độ khóa trẻ em không hoạt động.

- Chạm vào biểu tượng “Child Lock” và giữ trong 3 giây để bật chế độ khóa trẻ em. Khi đó, đèn phía trên biểu tượng “Child Lock” sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ khóa trẻ em, chạm lần nữa và giữ 3 giây vào biểu tượng “Child Lock” đến khi đèn tắt.

Ngăn làm lạnh

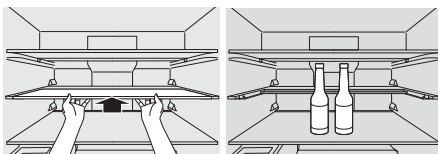
Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn làm lạnh là $7^{\circ}\text{C} \sim 1^{\circ}\text{C}$

Nếu nhiệt độ của ngăn làm lạnh đặt ở mức 1°C trong một thời gian dài, thực phẩm có thể bị đóng băng.

Cách sử dụng khay kính trượt

Trượt nửa khay kính mặt trước ra phía sau, khi đó có thể đặt đồ cao hơn tùy theo mục đích sử dụng.

Cách tháo lắp khay kính trượt, có thể tham khảo trang 28.



Ngăn rau

Ngăn rau lớn với hệ thống ray dẫn mờ tối đa, giúp dễ dàng lấy thực phẩm để sâu bên trong ngăn và tăng khả năng chịu lực, giúp người dùng có thể nhẹ nhàng kéo ngăn chỉ với một tay. Bộ lọc kiểm soát độ ẩm giúp kiểm soát độ ẩm bên trong ngăn rau, giúp rau giữ được độ ẩm và tươi ngon hơn.

Chú ý

- Do độ ẩm cao, các giọt nước có thể bám vào thành ngăn rau. Nếu nước hoặc giọt nước đọng lại, hãy lau sạch bằng khăn mềm.
- Không để thức ăn vượt quá chiều cao của ngăn, có rủi ro cửa ngăn không đóng chặt, gây đọng sương, rau và trái cây có thể bị kẹt và hư hỏng.

Hướng dẫn sử dụng hệ thống lấy nước bên ngoài

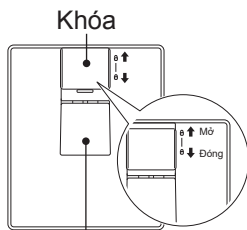
Với hệ thống lấy nước bên ngoài, bạn có thể lấy nước lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.

■ Cách lấy nước bên ngoài

- ① Đẩy khóa lên đến khi chạm vào mép trên.
- ② Giữ thẳng cốc và nhẹ nhàng đẩy cần vòi nước để lấy nước.

Chú ý

- Sau khi lấy nước, lấy cốc ra từ từ để tránh nước chảy ra ngoài.
- Dùng khăn sạch lau khô nếu có nước rò rỉ ra bên ngoài.
- Khi cần khóa chế độ lấy nước ngoài, kéo phần khóa xuống đến khi chạm mép dưới và nhìn thấy vạch màu đỏ. Nếu không cần khóa chế độ lấy nước ngoài, có thể bỏ qua bước này.



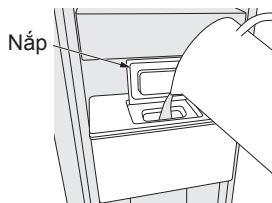
Cần ấn lấy nước

■ Cách sử dụng khay nước

- ① Mở nắp và đổ nước vào khay để sử dụng.
- ② Đóng chặt nắp và đóng cửa tủ để làm lạnh.

Chú ý

- Khi sử dụng lần đầu tiên, cần lau sạch khay nước trước tiên.
- Không đổ nước nóng trên 50°C vào khay nước.
- Khay có thể đựng tối đa 3 lít nước. Không đổ nước quá vạch 3L trên khay.
- Chỉ rót vào khay nước uống thông thường, không sử dụng bia, nước ngọt, đồ uống có ga,...
- Đảm bảo khay nước luôn được lắp đặt đúng vị trí khi sử dụng tủ lạnh. Nếu không, sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất làm lạnh và gây ra hiện tượng đổ mồ hôi bên ngoài cánh tủ.
- Kiểm tra khay nước trước khi sử dụng.
- Độ rắn của nước phải từ 100 mg/L trở xuống. Các khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng chất nổi màu trắng. Các khoáng chất không gây hại.



■ Không để đồ quá chật

Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!

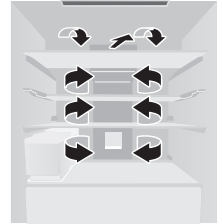


Sử dụng không khí lạnh trong tủ không lãng phí là chìa khóa giúp thực phẩm tươi lâu hơn!

■ Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong tủ

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong tủ lạnh sẽ khó hạ nhiệt và tốn nhiều điện hơn để làm lạnh. Vì vậy, không nên để thực phẩm chắn trước lỗ gió* và cản đường gió lưu thông trong tủ.

*Lỗ gió được đặt trên bộ phận dẫn hướng gió trong ngăn làm lạnh.



Ngăn đông mềm

Nhiệt độ bên trong ngăn đông mềm có thể linh hoạt lựa chọn ở các mức:

- Nhiệt độ để thực phẩm ở mức đông mềm chuẩn là -3°C .*
- Nhiệt độ để sử dụng ngăn đông mềm như ngăn làm lạnh là $4^{\circ}\text{C} \sim 0^{\circ}\text{C}$.

Khi sử dụng tủ lạnh, có thể điều chỉnh nhiệt độ theo nhu cầu sử dụng ngăn.

*Nhiệt độ được cài đặt mặc định khi xuất xưởng là -3°C .

Sử dụng ngăn đông mềm

Xấp xỉ. $-1^{\circ}\text{C} \sim -5^{\circ}\text{C}$

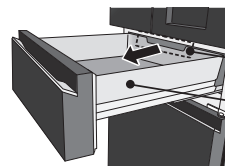
- Thích hợp để bảo quản thực phẩm tươi như thịt hoặc cá. Tuổi thọ bảo quản của thịt hoặc cá sẽ lâu hơn so với việc bảo quản thực phẩm trong ngăn làm lạnh.
- Khi thực phẩm bị đông quá mức.
Cá hoặc thịt thái lát có thể bị đông quá mức.
Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức cao hơn -3°C để tránh việc thực phẩm bị đông cứng.
- Khi thực phẩm không được làm đông một phần.
Tùy theo loại thực phẩm như một khối thịt to, một con cá lớn hoặc khi đặt đầy thực phẩm trong ngăn, và tùy theo điều kiện bảo quản cũng như nhiệt độ xung quanh, thực phẩm có thể không được làm đông một phần như mong muốn. Khi đó, hãy cài đặt nhiệt độ về mức thấp nhất là -5°C .
- Không để đồ quá chật. Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!
- Khi lưu trữ thực phẩm khối lượng lớn như khối thịt, một con cá lớn hoặc một con gà, nên đặt thực phẩm ở chính giữa ngăn đông mềm để tối ưu hiệu quả làm lạnh.
- Khi nhiệt độ ngăn đông mềm đang ở mức $4^{\circ}\text{C} \sim 0^{\circ}\text{C}$ thì chế độ Ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+) sẽ không hoạt động, để tránh làm hư hỏng thực phẩm.
- Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong ngăn đông mềm.

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong ngăn đông mềm sẽ khó hạ nhiệt và có thể làm hỏng thực phẩm. Vì vậy, không nên để thực phẩm quá cao chắn trước vị trí đường gió vào (nằm trên Hộp ngăn đông mềm) và làm cản trở đường gió lưu thông trong ngăn.



Để cắt.

Thực phẩm làm đông một phần có thể dễ dàng cắt hoặc thái.
Sẵn sàng để nấu.



Vị trí đường gió vào
Hộp ngăn đông mềm

Ngăn đông lạnh

Bảo quản lâu dài thực phẩm đông lạnh hoặc thực phẩm đã được làm lạnh bằng ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).

Phạm vi cài đặt nhiệt độ của ngăn đông lạnh là từ -15°C đến -23°C .



Ba mẹo làm đông thực phẩm và lưu giữ hương vị thực phẩm

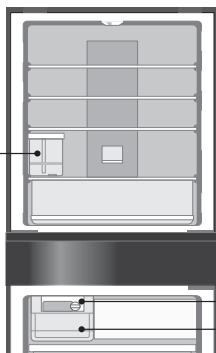
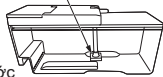
1. Nhanh chóng làm đông các thực phẩm mỏng và nhỏ
2. Bọc kín hoàn toàn
3. Không làm đông lại lần nữa

Làm đá tự động

Khay nước bộ làm đá tự động

Bộ lọc nước

Trước Sau



Bộ khay đá làm đá tự động

Hộp đựng đá

Để dễ dàng sử dụng bộ làm đá tự động



Vui lòng chỉ dùng nước uống khi làm đá tự động.



Không đổ các chất lỏng sau đây vào bình cấp nước. (Chất lỏng dưới đây có thể gây hư hỏng hệ thống làm đá tự động).

Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn.



Nước uống



Nước ép, v.v.



Nước uống thể thao



Đồ uống có ga



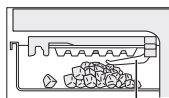
Nước nóng

Mẹo vặt

- Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn. Khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng các hạt nổi màu trắng. Chúng không có hại.
- Khi sử dụng bộ làm đá tự động lần đầu, mùi hoặc bụi có thể bám lên khay làm đá, v.v. Vui lòng bỏ lượt làm đá đầu tiên.
- Thường xuyên sử dụng tính năng tự động vệ sinh bộ làm đá tự động. (Trang 21)

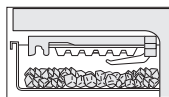
Chú ý

Khi đá đầy và chạm vào cần phát hiện đá, chế độ làm đá sẽ tự động dừng.



Cần phát hiện đá

Các viên đá tạo thành đồng sẽ chạm vào cần phát hiện đá. (Khi ấy, chế độ tự động làm đá sẽ dừng).



Dàn đều đá trong hộp đựng đá để tạo thêm đá.

Yêu cầu

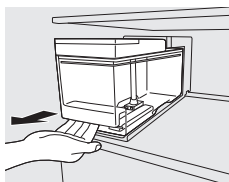
- Không đổ nước trực tiếp vào hộp đựng đá để làm đá.
(Nếu không, hộp đựng đá có thể vỡ).
- Không đổ thức ăn hoặc những thứ khác vào hộp đựng đá.
(Nếu không, lượng đá không thể được phát hiện chính xác và chế độ làm đá tự động có thể dừng hoạt động hoặc không thể kéo hộp đựng đá ra ngoài).

Thời gian làm đá sẽ lâu hơn trong những trường hợp sau.

- Lần sử dụng tủ lạnh đầu tiên.
(Tốn ít nhất 24 giờ do chức năng làm đá tự động sẽ chỉ khởi động sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ mát).
- Khi cửa tủ lạnh thường xuyên được mở.
- Khi cửa tủ lạnh mở hé.
- Khi tủ lạnh chứa nhiều thực phẩm.
- Khi nhiệt độ phòng thấp vào mùa đông hoặc cao vào mùa hè.
- Khi xảy ra lỗi điện.

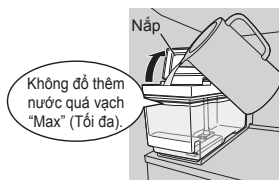
Cách sử dụng hộp đựng nước làm đá tự động*

① Lấy bình cấp nước ra ngoài. ② Đổ đầy nước.



Kéo bình nước ra ngoài đến khi bình được chặn lại.
Đổ đầy nước nếu mức nước nằm dưới đường "Min"
(Tối thiểu).

② Đổ đầy nước.



Mở nắp và đổ nước vào bình chứa sau đó đậy nắp trở lại vị trí cũ.

③ Lắp bình cấp nước.



Xác nhận hướng bình và lắp đến khi chạm vào chốt cuối cùng.
(Nếu bình cấp nước không chạm vào chốt cuối cùng, đá sẽ không thể được tạo)

*Có thể tạo đá trong khoảng 2 giờ, ở điều kiện nhiệt độ trong ngăn làm lạnh là 4 °C, ngăn đông mềm là -3 °C, ngăn đông lạnh là -20 °C.

Cách làm đá nhanh

■ Khi đặt ở chế độ "Quick Ice Making" (Làm đá nhanh), tốc độ làm đá sẽ tăng.

Đá có thể được tạo trong vòng ít nhất 90 phút*.

Chú ý

- Sau khoảng 6 giờ, chế độ sẽ tự động trở lại làm đá tự động thông thường.
- Khi tủ lạnh đang ở chế độ xả tuyết, đèn LED [Quick Ice Making] (Làm đá nhanh) sẽ nhấp nháy. Chế độ làm đá nhanh sẽ tự động khởi động lại sau khi kết thúc xả tuyết.
- Trong chế độ làm đá nhanh, năng lượng tiêu hao sẽ tăng cao hơn bình thường.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động trong khi cài đặt chế độ "Quick Ice Making" (Làm đá nhanh).

* Nhiệt độ phòng ở mức 20 °C, nhiệt độ trong ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông lạnh lần lượt là 4 °C, -3 °C, -20 °C.

Cách làm sạch bộ làm đá tự động

Khi lần đầu tiên sử dụng hoặc khi không sử dụng trong một thời gian dài, khay có thể có mùi hoặc bám bụi. Hãy vệ sinh trước khi tiến hành làm sạch bộ làm đá.

Sau khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, nước sẽ tự động đổ vào khay đá và đường ống cấp nước 3 lần (khoảng 2 phút) để xả nước.

Khi chọn chế độ làm sạch bộ làm đá, hãy đảm bảo có đủ nước trong hộp nước.

- ① Rút hộp đá dưới ngăn đá, lấy hết đá viên trong hộp ra (khi đá đã thành hình), sau đó đặt hộp đá trở lại vị trí.
- ② Đổ đủ nước vào hộp nước.
- ③ Chọn chế độ làm sạch bộ làm đá (Trang 21).
 - Cùng lúc, tủ phát ra âm thanh ngắt quãng và bắt đầu làm sạch bộ làm đá.
 - Trong quá trình làm sạch bộ làm đá, không thể tắt âm thanh.
 - Khi có tiếng bip kết thúc, biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sẽ tắt, quá trình làm sạch bộ làm đá kết thúc và bắt đầu quá trình làm đá tự động.
- ④ Rút hộp đá dưới ngăn đá, đổ nước trong hộp đá và lau sạch nước dính trên hộp đá. Nếu không lau sạch nước dính trên hộp đá, hộp đá có thể bị nứt.

Cách dừng làm đá tự động

Có thể bật/tắt chế độ làm đá theo nhu cầu.

■ Tạm dừng làm đá

- ① Chọn chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ lạnh dừng làm đá (Trang 21).
- ② Không cần đổ nước trong hộp nước. Nước đã được đổ vào khay vẫn sẽ làm đá, và có đá sau 2 giờ. Khi hộp đá đầy sẽ không làm đá chu trình tiếp theo.
- ③ Khi muốn làm đá tự động tiếp, vui lòng chọn “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off), biểu tượng chế độ dừng làm đá trên bảng điều khiển tắt (Trang 21).

■ Dừng làm đá trong thời gian dài

- ① Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
- ② Làm sạch hộp nước, màng lọc nước, đệm cách âm, và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.
- ③ Khi sử dụng lại, vui lòng đổ đầy hộp nước và đặt trở lại vị trí ban đầu.

■ Khi vận chuyển tủ lạnh

- ① Đổ nước trong hộp nước và lấy đá ra khỏi hộp đá.
- ② Chọn chế độ “Làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean), biểu tượng chế độ làm sạch bộ làm đá trên bảng điều khiển sáng lên và tủ sẽ làm sạch bộ làm đá. (Lúc này, đá viên và nước đang trong quá trình làm đá sẽ rơi vào hộp đá)
- ③ Quá trình làm sạch bộ làm đá sẽ dừng sau khoảng 2 phút. Rút khay kéo dưới ngăn đá, lấy hộp đá ra và đổ đá viên và nước trong hộp ra.
- ④ Làm sạch hộp nước, màng lọc nước và hộp đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Trước khi làm sạch hoặc bảo trì, cần đảm bảo đã ngắt nguồn điện. Không kết nối hoặc ngắt nguồn điện khi tay còn ướt.

Khi ngắt nguồn điện, chờ 7 phút trước khi kết nối lại. Nếu không, máy nén sẽ không hoạt động.

Vệ sinh tủ lạnh ngay sau khi dính bẩn!

Nhanh chóng lau sạch các vết bẩn bên trong tủ trước khi chúng khô cứng lại.

Cụ thể, dầu ăn hoặc mỡ lợn có thể làm lớp nhựa bị nứt và nước hoa quả có thể làm tủ lạnh bị đổi màu. Đối với những vết bẩn khó lau chùi, dùng vải thấm chất tẩy nhà bếp trung tính. Sau đó lau lại bằng vải ướt.



Lau bề mặt cửa bằng một tấm vải ẩm mềm.



Thường xuyên vệ sinh các chi tiết có thể tháo rời.

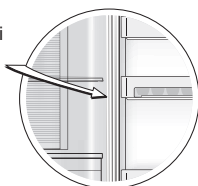
Vệ sinh khay đá 1 tuần 1 lần. Theo như hướng dẫn, tháo các khay, các ngăn cửa, v.v., ngâm và rửa chúng trong nước ấm 3 tháng 1 lần.



Vệ sinh gioăng cửa ít nhất 1 tháng 1 lần.

Vệ sinh bằng cách lau nhẹ nhàng. Ở vị trí gioăng cửa tiếp xúc với thành tủ, chất bôi trơn được bôi lên để làm giảm ma sát với thân tủ lạnh. Cần thận không được lau hết chất bôi trơn.

Vị trí được bôi chất bôi trơn



Chú ý

Gioăng cửa có thể được thay thế bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Trong khi vệ sinh, gioăng cửa có thể tuột khỏi rãnh lắp. Khi đó, hãy ấn nó trở lại vào rãnh lắp.

Yêu cầu

Không được sử dụng các chất sau. (Nếu không, bề mặt sẽ bị xước hoặc bị ăn mòn.)



Chất tẩy rửa nhà bếp
(Chúng làm nứt nhựa!)

Kiểm hoặc gần như kiểm



Chất tẩy rửa hoặc bột giặt



Ét xăng, chất pha loãng, cồn, axit, xăng dầu



Bàn chải cứng



Nước nóng

Giá đỡ khay trứng / Giá đỡ chai

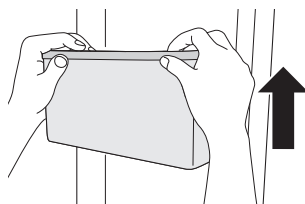
3 tháng một lần

■ Tháo giá

- ① Nâng lên, lần lượt giữa bên phải và bên trái.

■ Gắn giá

- ② Đặt trên cả hai giá đỡ, sau đó ấn xuống cho đến khi chạm đến cuối giá đỡ.



Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Khay

3 tháng một lần

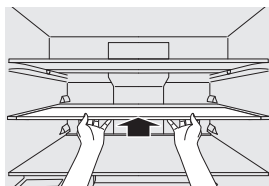
■ Tháo khay

- ① Nâng mặt dưới khay lên và kéo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



■ Gắn khay

- ② Đẩy khay vào cho đến khi chạm điểm cuối.



Chú ý

- Cần tháo các giá đỡ khay trứng/giá đỡ chai lọ trên cánh tủ trước khi tháo các khay kính trong ngăn làm lạnh để việc lấy khay kính ra được dễ dàng.
- Khay kính phía trên hộp rau quả vệ sinh bằng phương pháp lau chùi trực tiếp trong tủ. (Do thiết kế của khay này đã được cố định.)
- Trong trường hợp lắp khay vào và nó không ăn khớp, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng bạn đã lắp đúng loại khay.
- Các khay được làm từ kính và nặng. Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương. Để lắp khay, giữ mặt nhô ra của khay quay về phía dưới và lắp vào một cách vững chắc.

Hộp ngăn rau quả / Hộp ngăn đông lạnh

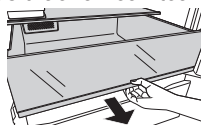
3 tháng một lần

※ Hộp ngăn rau quả



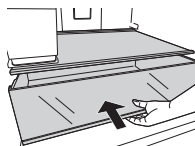
■ Tháo hộp

- ① Mở 2 cánh tủ ngăn làm lạnh ra hoàn toàn
- ② Tháo giá đỡ chai lớn ④ và giá đỡ chai nhỏ ⑦ (Theo Nhận dạng các bộ phận. Trang 12, 13) trước khi tháo hộp ngăn rau quả.
- ③ Kéo hộp về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối và nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên để tháo ra hoàn toàn.



■ Gắn hộp

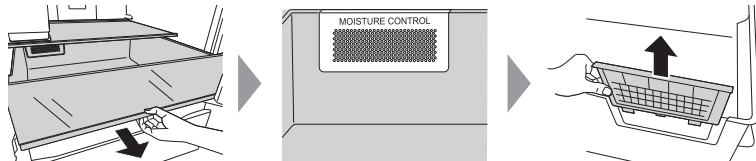
- ① Lắp hộp vào giá đỡ.
- ② Nhẹ nhàng nâng hộp lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.
- ③ Lắp giá đỡ chai lọ lớn ④ và giá đỡ chai lọ nhỏ ⑦ vào.



※ Hộp ngăn đông lạnh

Bỏ qua bước tháo lắp giá đỡ chai lớn ④ và giá đỡ chai nhỏ ⑦. Tháo hộp và lắp hộp tương tự như Ngăn rau quả.

- ① Kéo và lấy hộp ngăn rau quả ra ngoài, bộ lọc kiểm soát độ ẩm nằm ở phía sau ngăn rau quả.
- ② Cầm vào bộ lọc và trượt trên giá để tháo ra.

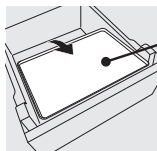
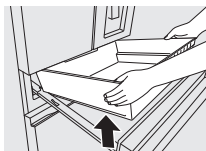


Chú ý

- Sau khi rửa bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô.
- Đối với các vết bẩn khó tẩy, hãy pha loãng chất tẩy rửa nhà bếp (trung tính), nhẹ nhàng rửa bằng bàn chải đánh răng mềm, sau đó rửa kỹ bằng nước.

■ Tháo hộp

- ① Kéo cửa ngăn đông mềm ra hết cỡ.
- ② Nhẹ nhàng nâng phía trước hộp ngăn đông mềm lên và lấy nó ra theo đường chéo.



Tấm nhôm truyền nhiệt
(Chú ý tấm nhôm dễ
trầy xước, biến dạng)

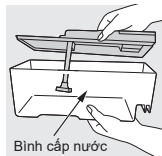
■ Gắn hộp

- ① Kéo cửa ngăn đông mềm ra hết cỡ.
- ② Nhẹ nhàng đặt hộp ngăn đông mềm vào theo đường chéo về vị trí ban đầu, cho đến khi chạm tới điểm cuối.

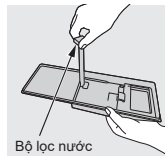
Chú ý

- Khi lắp hộp, đảm bảo lắp đúng mặt trước và mặt sau của hộp. Mặt trước của hộp có chữ “Front”.
- Có thể tháo lắp tấm nhôm truyền nhiệt, chú ý không cầm trực tiếp bằng tay ướt khi tấm nhôm đang lạnh, có thể có rủi ro bỏng lạnh.
- Nếu rửa bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô trước khi lắp lại vào tủ.
- Không lau sạch chất bôi trơn trên thanh ngăn kéo hoặc bề mặt tiếp xúc của thanh ray. Nếu bạn đã lau hết chất bôi trơn này, vui lòng tham khảo ý kiến của Trung tâm bảo hành.

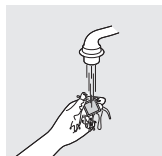
- ① Mở nắp và dùng nước để làm sạch bình cấp nước.
- ② Xoay bộ lọc nước để gỡ móc treo và tháo nó ra.
- ③ Nhẹ nhàng rửa bộ lọc trong nước.
- ④ Tháo miếng gioăng cao su trên cạnh tủ và rửa sạch với nước.
- ⑤ Lắp bộ lọc nước và gioăng cao su vào vị trí.



Bình cấp nước



Bộ lọc nước



Gioăng cao su

Lưu ý

- Nếu có cặn nước hoặc tắc đường ống trong bộ lọc nước thì đá có thể không được làm đúng cách.

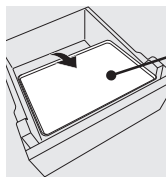
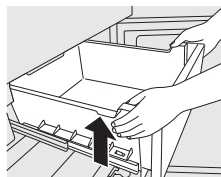
Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Hộp ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze)

3 tháng một lần

■ Tháo hộp

- ① Kéo hộp ngăn cấp đông siêu tốc ra hết cỡ.
- ② Nâng hộp lên, nghiêng đi và nhấc hộp ra khỏi ngăn tủ theo đường chéo.



Tấm nhôm truyền nhiệt
(Chú ý tấm nhôm dễ trầy xước, biến dạng)

■ Gắn hộp

- ① Nâng hộp ngăn cấp đông siêu tốc, nhấn mặt sau của hộp lên và gắn dọc theo các rãnh ngăn bên trong đến khi ăn khớp và chạm điểm cuối.

Chú ý

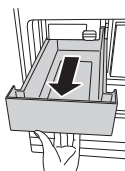
- Có thể tháo lắp tấm nhôm truyền nhiệt, chú ý không cầm trực tiếp bằng tay ướt khi tấm nhôm đang lạnh, có thể có rủi ro bỏng lạnh.
- Khi tháo hay gắn hộp, phải chắc chắn nắm lấy tay cầm của khay bằng tay đang ngửa ra. Nếu không, cửa ngăn có thể vô tình đập trúng ngón tay của bạn. Vui lòng tham khảo hình minh họa ở phía trên.
- Nếu rửa bằng nước, hãy lau sạch hoặc để khô trước khi lắp lại vào tủ.
- Không lau sạch chất bôi trơn trên bề mặt tiếp xúc của thanh ray.
Nếu bạn đã lau hết chất bôi trơn này, vui lòng tham khảo ý kiến của Trung tâm bảo hành.

Hộp đựng đá

3 tháng một lần

■ Tháo hộp

Nâng lên và kéo hộp đựng đá về phía trước đến khi được tháo hoàn toàn.

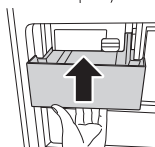


Lưu ý

- Chọn dừng chức năng làm đá tự động trước khi vệ sinh hộp đựng đá (Trang 21).

■ Gắn hộp

Đẩy hộp đựng đá đến khi chạm vào chốt cuối cùng.

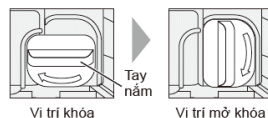


Khay làm đá có thể được vệ sinh bằng chức năng “Tự động làm sạch bộ làm đá” (Auto Ice Clean) (Trang 21). Ngoài ra, có thể tháo ra tự vệ sinh bằng tay.

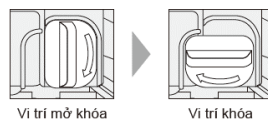
Cách vệ sinh Khay đá bằng tay.

■ Tháo và rửa Khay làm đá

- ① Chọn chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) (Trang 21).
- ② Xoay tay nắm trong ngăn đá vào vị trí mở khóa.
- ③ Kéo phần nhô ra về phía trước để lấy khay đá ra.
- ④ Vệ sinh với nước. (Không dùng đồ cọ rửa sắc nhọn chà lên bề mặt khay. Nếu khay làm đá bị xước, đá sẽ không được thả xuống đúng cách, dẫn đến hỏng khay đá.)



Phần nhô ra



Chú ý

- Khay làm đá và khung không thể tách rời.
- Không được sử dụng với máy rửa, sấy chén bát.

■ Lắp Khay làm đá

- ① Đẩy Khay làm đá vào cho đến khi nghe thấy tiếng cách.
- ② Xoay tay nắm vào vị trí khóa. Không thể làm đá nếu Khay làm đá chưa được khóa.
- ③ Tắt chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) (Trang 21) để khởi động lại làm đá.

Chú ý

- Đá sẽ không được làm ra cho đến khi tắt chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off).
- Không đổ nước trực tiếp vào Khay làm đá sau khi vệ sinh bằng tay. (Điều này có thể làm cho các viên đá dính vào nhau hoặc gây hư hỏng.)

Bình cấp nước / Bộ lọc nước (của bộ phận lấy nước ngoài)

Hàng tuần

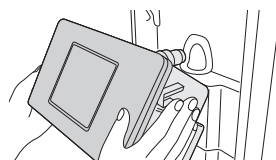
■ Tháo bình

Kéo khay nước lên bằng hai tay và nghiêng nhẹ về phía bạn.

■ Gắn bình

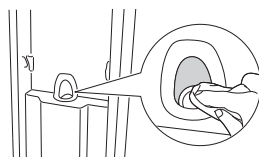
Đưa mũi van vào trong lỗ. Đặt cả hai cạnh trái và phải của khay nước vào vị trí khóa.

Đẩy khay nước hết cỡ đến khi xuống điểm cuối.



Chú ý

- Khi tháo khay nước để vệ sinh, nếu đệm cao su bị ngược do ma sát với vòi nước, hãy dùng tay để đẩy đệm ngược chiều so với vị trí ban đầu.
- Có thể tháo van ở khay nước bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



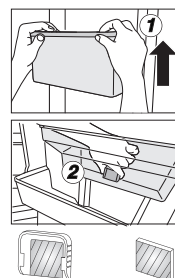
■ Thay bộ lọc

- ① Dùng tay mở nắp ở góc bên phải.
- ② Nhấc bộ lọc thẳng ra khỏi khóa.

Thay bằng bộ lọc mới. Đặt bộ lọc về vị trí cũ và đóng chặt nắp.

Chú ý

- Nên thay bộ lọc 3 năm một lần hoặc khi thích hợp.
- Có thể liên hệ với các Trung tâm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc để mua bộ lọc vệ sinh mới.



Bộ lọc vệ sinh Lọc vệ sinh

Xử lý sự cố

Trước khi gọi cho Trung tâm bảo hành hãy kiểm tra các bước sau:

Tủ lạnh không hoạt động.

- Kiểm tra để đảm bảo phích cắm và đầu nối đều trong tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra xem có trục trặc gì ở hệ thống cầu chì chính và hệ thống điện trong nhà hay không.
- Kiểm tra bằng cách rút phích cắm và đợi trong 7 phút trước khi cắm lại.

Tủ lạnh không đủ mát.

- Kiểm tra để đảm bảo đèn LED hiển thị ở đúng vị trí trên bảng điều khiển.
- Kiểm tra xem tủ lạnh có đang hoạt động quá tải hay không hay có quá nhiều thực phẩm nóng bên trong tủ lạnh hay không?
- Tủ lạnh có để trực tiếp dưới ánh nắng hay nguồn nhiệt hay không?
- Cửa tủ lạnh có đóng kín hoàn toàn chưa?
- Tủ lạnh có bị đóng mở quá nhiều hay không?

Bên ngoài

- Khi độ ẩm không khí tăng cao, có khả năng hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên bề mặt tủ, quanh gioăng cửa hoặc trên bề mặt cánh cửa. Hiện tượng này sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm.

Sự động sương, động tuyết.

Bên trong

- Kiểm tra xem cửa tủ đã đóng kín chưa?
- Có đóng mở cửa tủ quá thường xuyên không?
- Động sương bên trong tủ còn có thể do để thực phẩm có độ ẩm cao mà không được đậy nắp hoặc bọc kín.
- Khi độ ẩm thời tiết cao, thời gian mở cửa lâu, khi tủ chứa nhiều thực phẩm hoặc khi làm đá nhiều có thể hình thành tuyết bên trong ngăn đông lạnh ở vị trí hộp ngăn đông lạnh, hộp đá hay cửa ngăn cấp đông siêu tốc. Hiện tượng này là bình thường. Hãy lau sạch bằng khăn khô và mềm.



Tủ lạnh phát ra tiếng ồn.

- Kiểm tra xem tủ lạnh đã đứng thẳng bằng chưa, và có được lắp đặt đúng cách không?
- Kiểm tra xem có vật gì đụng vào tủ lạnh hay không?
- Âm thanh rắc rắc phát ra do sự giãn nở vì nhiệt của các bộ phận bên trong, đây là hiện tượng bình thường.
- Sau khi lắp đặt, tủ lạnh có thể phát ra âm thanh lớn. Âm thanh sẽ nhỏ dần khi tủ lạnh đủ lạnh.
- Có thể có tiếng huýt bên trong tủ lạnh khi mở và đóng cánh tủ. Nguyên nhân là do không khí bên ngoài được hút vào qua đường ống ở mặt sau của tủ lạnh giúp cân bằng tốt hơn quá trình lưu thông không khí bên trong thiết bị.

Xử lý sự cố

Tủ lạnh có mùi.

- Có đặt thực phẩm nặng mùi bên trong tủ mà không bao, gói lại hay không?

Mặt trước và mặt sau tủ bị ẩm, nóng.

- Hệ thống tỏa nhiệt được bố trí bên trong vách tủ nên nhiệt độ mặt sau và hai bên tủ có thể bị nóng khi tủ hoạt động.
- Sau lưng và hai bên thân tủ sẽ nóng hơn khi tủ mới hoạt động hoặc khi đóng, mở cửa tủ quá thường xuyên.

Các âm thanh bình thường của tủ lạnh.

- Khi tủ lạnh mới khởi động sẽ nghe thấy âm thanh như tiếng nước chảy, tiếng sôi, tiếng cọt kẹt. Đây là âm thanh của dòng chảy môi chất lạnh trong hệ thống làm lạnh.
- Khi hệ thống tự động xả tuyết vận hành sẽ phát ra tiếng ồn.
- Sự giãn nở của các chi tiết bên trong tủ lạnh trong quá trình làm lạnh có thể gây ra tiếng kêu rắc rắc.
- Máy nén có thể kêu to hơn thông thường khi tủ làm lạnh với công suất cao trong các trường hợp: sử dụng tủ lần đầu, tủ chưa đủ lạnh, đóng/mở tủ quá thường xuyên. Máy nén hoạt động êm hơn sau khi đã làm lạnh đủ.

Đèn không sáng.

- Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.

Tủ không làm đá.

- Nếu nước trong bình không giảm đi sau một thời gian tức là chế độ làm đá đang không hoạt động.
- Quá trình làm đá bắt đầu sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ lạnh. (Có thể mất hơn 24 giờ để bắt đầu sử dụng)
- Kiểm tra xem có đang đặt chế độ “Dừng làm đá tự động” (Auto Ice Off) không? (Trang 21)
- Đảm bảo đầy hết ngăn chứa nước và khay đá vào đúng vị trí.
- Không để thực phẩm trong bộ làm đá.
- Không lắp hoặc tháo khay đá thường xuyên.
- Kiểm tra xem nước trong hộp chứa nước đã gần hết chưa.
- Nếu nước tràn trên ngăn đựng đá, hãy lau sạch.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.

Đá không đông đặc thành băng

- Cài đặt nhiệt độ của ngăn đá có được đặt ở mức nhiệt độ cao hơn -20°C với ngăn đông lạnh không?
→ Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ thấp hơn. (Trang 15)

Hình dạng đá khác lạ.

- Có các phần lồi ra. → Rãnh của khay làm đá có thể bị đông đá.
- Viên đá có hình tròn hoặc dính với các viên đá khác.
→ Đá đã được trữ trong một khoảng thời gian dài. (Viên đá trở nên tròn hoặc bị dính do trạng thái chuyển đổi từ rắn sang hơi.)
- Đá nhỏ.
→ Các viên đá nhỏ được tạo ra khi không còn nước trong bình.

Làm đá tự động.

Xử lý sự cố

Bảng điều khiển nhấp nháy.

- Bạn có đang điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh hoặc tủ đông không?
→ Nhấp nháy trong khi cài đặt. Vui lòng hoàn tất cài đặt hoặc bảng điều khiển sẽ ngừng nhấp nháy sau 10 giây.

Thực phẩm bị đông lạnh.

- Bạn có đặt thực phẩm gần ống gió lạnh không?
- Bạn có điều chỉnh bộ điều khiển nhiệt độ ở mức nhiệt độ thấp hơn 4 °C với ngăn làm lạnh và/hoặc -3 °C với ngăn đông mềm?
→ Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ cao hơn.
- Bạn có đặt thực phẩm ở ngăn đông mềm không?

Chức năng ECONAVI không hoạt động (đèn ECONAVI không sáng).

- Chế độ “Quick Freezing” (Làm đông nhanh), Prime Fresh+ (Ngăn đông mềm mới), Quick Ice Making (Làm đá nhanh), Prime Freeze (Ngăn cấp đông siêu tốc) có đang hoạt động hay không? (Trang 17)
- Khi nhiệt độ đang không được cài đặt ở mức 4 °C với ngăn làm lạnh và -20 °C với ngăn đông lạnh, chức năng ECONAVI không tự động kích hoạt.
- Cửa tủ có bị mở thường xuyên không hoặc thức ăn nóng có được cất trữ trong tủ lạnh không?
- Chức năng học có thể tự động ngắt chế độ ECONAVI trong thời gian sử dụng thường xuyên.
- Tủ có hiển thị mã lỗi nào không?

Chế độ ECONAVI ít khi hoạt động.

- Có bị mất điện không?
Nếu bị mất điện, dữ liệu mà chức năng học thu thập được đến khi mất điện sẽ bị mất.
Chế độ ECONAVI hiếm khi hoạt động được cho đến khi chức năng học có thể thu thập lại dữ liệu.

Chế độ ECONAVI bị ngừng giữa chừng.

- Nếu chức năng xả tuyết tự động được bật trong khi chế độ ECONAVI đang hoạt động, chế độ làm mát thông thường sẽ được kích hoạt sau khi xả tuyết hoàn tất. Do đó, chế độ ECONAVI có thể bị ngừng trong quá trình xả tuyết/làm mát.
- Chức năng học đôi khi khởi động lại chế độ làm lạnh bình thường.

Chế độ ECONAVI hoạt động quá thường xuyên (đèn ECONAVI ít khi tắt).

- Cảm biến cường độ ánh sáng có bị khuất không?
- Có vết bẩn hoặc xước nào trên bảng điều khiển cảm biến cường độ ánh sáng không?
- Chế độ ECONAVI có thể hoạt động trong khi đang sử dụng tủ lạnh tùy thuộc vào điều kiện sử dụng nhưng hoạt động làm lạnh vẫn được duy trì.

Đèn ECONAVI không sáng bình thường.

Xử lý sự cố

Chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).

Thực phẩm tan, chảy.

- Bảo quản thực phẩm đông lạnh với Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trong thời gian dài hoặc bảo quản kem có hàm lượng chất béo sữa cao trong tủ đông. (Hiệu suất làm lạnh của Ngăn cấp đông siêu tốc là hai sao. (Trang 18)
- Không đặt thực phẩm lạnh gần thực phẩm nóng.

Không lạnh, không đóng băng.

- Làm đông hoặc đông lạnh có thể không đủ tùy thuộc vào loại thực phẩm, tình trạng đóng gói, khả năng bảo quản và tần suất đóng mở cửa tủ.
→ Đặt lại chế độ Ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze). (Trang 18)

Dừng hoạt động giữa chừng.

- Nếu cài đặt chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) trong khi xả tuyết, màn hình hiển thị thời gian sẽ được tính, nhưng quạt sẽ dừng và thực phẩm sẽ không đủ mát. Sau khi xả tuyết, hãy đặt lại chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze).
- Nếu cài đặt Làm đá nhanh, Làm lạnh nhanh, Chế độ ngăn đông mềm mới trong khi vận hành chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze), chế độ ngăn cấp đông siêu tốc (Prime Freeze) sẽ bị dừng.

Hiện thị lỗi trên bảng điều khiển

- U10: Cảnh báo mở cửa quá lâu.
→ Hãy kiểm tra cửa các ngăn xem đã đóng khít chưa.
- Chữ "H" và hai chữ số được hiển thị trên bảng điều khiển. Ví dụ: H01
→ Vui lòng liên hệ ngay đến Trung tâm bảo hành để được hỗ trợ.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy		NR-YW590Y
Xếp hạng sao ngăn đông lạnh		✱✱✱
Dung tích (L) (TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016)	Tổng cộng	540
	Ngăn đông lạnh	186
	Ngăn làm lạnh	293
	Ngăn đông mềm	61
Kích thước bên ngoài Rộng x Sâu x Cao (mm)		750 x 750 x 1890
Trọng lượng thực (kg)		100
Môi chất làm lạnh		R600a
Hệ thống làm lạnh		Làm lạnh không đóng tuyết.
Điện áp quy định (V) Tần số quy định (Hz)		Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa.

Panasonic Corporation

Website: <https://www.panasonic.com>

© Panasonic Appliances Vietnam Co., Ltd. 2021